

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
MÃ SỐ: QĐ.01.05

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 221 QĐ/HĐQT-NHCT1
ngày 23 tháng 05 năm 2008 của HĐQT NHCT VN)*

Căn cứ pháp lý

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Luật Doanh nghiệp Nhà nước được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHCTVN được Thống đốc NHNN chuẩn y tại quyết định số 1325/QĐ/NHNN ngày 28/11/2002,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các định nghĩa và các từ viết tắt

1.1. Các định nghĩa

1.1.1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau có nghĩa như được quy định dưới đây:

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 1/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

1. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;

2. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

3. Địa bàn kinh doanh là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

4. Vốn điều lệ là số vốn do Ngân hàng Công thương Việt Nam cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam để tiến hành kinh doanh chứng khoán và được ghi vào điều lệ Công ty;

5. Ngày thành lập là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động (tại Quyết định số 07/GPHĐKD ngày **06/10/2000** của UBCKNN);

6. Điều khoản là một Điều khoản của Điều lệ này;

7. Pháp luật là tất cả những văn bản quy phạm Pháp luật quy định tại Điều 1, Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật được ban hành ngày 12/11/1996;

8. Người quản lý Công ty là Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chủ tịch Công ty; Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc chi nhánh;

9. Những người liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;

10. Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán;

11. Tổ chức phát hành là tổ chức thực hiện phát hành chứng khoán ra công chúng;

12. Kinh doanh chứng khoán là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

13. Môi giới chứng khoán là việc Công ty Chứng khoán làm trung gian thực hiện việc mua, bán chứng khoán cho khách hàng;

14. Tự doanh chứng khoán là việc chứng khoán mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình;

15. Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc tổ chức bảo lãnh phát hành cam kết với tổ chức phát hành hoặc thực hiện các thủ tục trước khi chào

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 2/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

bán chứng khoán, nhận mua một phần hay toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành trong việc phân phối chứng khoán ra công chúng;

16. Tư vấn đầu tư chứng khoán là việc Công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư kết quả phân tích, công bố báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán;

17. Lưu ký chứng khoán là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán;

1.1.2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

1.1.3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

1.2. Các từ viết tắt

Việt Nam: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

NHCTVN: Ngân hàng Công thương Việt Nam;

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn;

Công ty: Công ty TNHH Chứng khoán NHCTVN;

HĐQT: Hội đồng quản trị;

GDCK: Giao dịch Chứng khoán;

TSCĐ: Tài sản cố định;

KTKSNB: Kiểm tra kiểm soát nội bộ.

Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở Công ty, người đại diện theo Pháp luật

2.1. Công ty TNHH Chứng khoán NHCTVN là Công ty TNHH một thành viên trực thuộc NHCTVN, được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 01/9/2000 của HĐQT NHCTVN; là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có vốn, tài sản, con dấu riêng; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và theo quy định của Luật Chứng khoán cũng như các quy định hiện hành khác của Việt Nam.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 3/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

2.2. Tên Công ty:

Tên giao dịch: Công ty TNHH Chứng khoán NHCTVN;

Tên giao dịch viết tắt tiếng Việt: Công ty Chứng khoán Công thương;

Tên giao dịch Tiếng Anh: Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Company., Ltd.

Tên giao dịch viết tắt tiếng Anh: Vietinbanksc;

2.3. Trụ sở Công ty: Số 306 phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 84.04.2780012

Fax: 84.04.9741760

Địa chỉ trang web: www.Vietinbanksc.com.vn;

2.4. Người đại diện theo Pháp luật

a) Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty;

b) Người đại diện theo Pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định Pháp luật để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

2.5. Công ty có thể thành lập, đóng cửa Chi nhánh, tổ chức lại Văn phòng đại diện, Phòng giao dịch tại các địa bàn Công ty có nhu cầu hoạt động kinh doanh chứng khoán, sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Công ty và UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty

Thời gian hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày được cấp phép chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trừ trường hợp giải thể Công ty do HĐQT NHCTVN quyết định và được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc phá sản theo Luật Phá sản.

Chương II

MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 4. Các lĩnh vực kinh doanh

4.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 4/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
- Lưu ký chứng khoán;
- Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

4.2. Công ty có thể tiến hành điều chỉnh, thay đổi, bổ sung các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quyết định của HĐQT NHCTVN và quy định của Pháp luật sau khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

5.1. Đảm bảo an toàn nguồn vốn do NHCTVN cấp và kinh doanh có hiệu quả.

5.2. Trung thực vì lợi ích của khách hàng.

5.3. Không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động và bổ sung những nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán

- Tuân thủ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định của Pháp luật;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;

- Liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng;

- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;

- Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết khác để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán và ban hành bằng văn bản các quy trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh phù hợp;

- Chỉ được đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng;

- Phải cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết cho việc ra quyết định đầu tư của khách hàng;

- Phải thận trọng không được tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và/hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;

- Ban hành và áp dụng các quy trình nghiệp vụ trong Công ty phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật liên quan.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 5/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Điều 7. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và dịch vụ tài chính khác trong nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán và được Luật Chứng khoán cho phép.

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ, sản phẩm mới phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 8. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

8.1. Quyền của Công ty:

- Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính;

- Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định;

- Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của Pháp luật;

- Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, trụ sở và các nguồn lực khác thuộc sở hữu Nhà nước do NHCTVN giao; quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động, tài sản của khách hàng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc được uỷ nhiệm theo quy định của Pháp luật.

8.2. Nghĩa vụ của Công ty

- Thiết lập hệ thống KTKSNB, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

- Quản lý tách biệt chứng khoán của từng nhà đầu tư, tách biệt tiền và chứng khoán của nhà đầu tư với tiền và chứng khoán của Công ty;

- Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

- Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;

- Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với khách hàng đó;

- Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo quy định của Bộ Tài chính;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 6/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong Công ty;

- Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;

- Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;

- Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;

- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 104 của Luật Chứng khoán và chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

- Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn phát triển vốn và các nguồn lợi khác do NHCTVN giao cho Công ty;

- Nộp các loại thuế, phí thành viên, phí giao dịch, các khoản góp lập quỹ hỗ trợ thanh toán, các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của UBCKNN và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;

- Đảm bảo nguồn tài chính trong cam kết kinh doanh với khách hàng, thực hiện đầy đủ các cam kết tài chính và các cam kết khác với khách hàng, các đối tác theo đúng nội dung hợp đồng đã ký giữa khách hàng với Công ty;

- Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành về nội dung, phạm vi hoạt động;

- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; giữ bí mật về số liệu, tình hình hoạt động, giao dịch của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật;

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của NHCTVN, của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh và việc chấp hành các quy định trong hoạt động kinh doanh chứng khoán;

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty; chăm lo điều kiện làm việc,

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 7/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động và công đoàn.

Điều 9. Các quy định hạn chế

9.1. Quy định hạn chế đối với Công ty

- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

- Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

- Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;

- Không được cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán, trừ trường hợp Bộ Tài chính có quy định khác;

- Công ty có quyền từ chối việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng nếu xét thấy việc đầu tư trái Pháp luật hoặc khách hàng không đủ khả năng đảm bảo thanh toán, hoặc vượt khả năng đáp ứng của Công ty.

9.2. Quy định hạn chế đối với Giám đốc Công ty và người hành nghề chứng khoán của Công ty:

- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc;

- Không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ khác;

- Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;

- Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại chính Công ty;

- Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được khách hàng uỷ thác.

Điều 10. Các quy định về KTKSNB

10.1. Quy trình KTKSNB được lập chính thức bằng văn bản và được công bố trong nội bộ Công ty.

10.2. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ quy định về KTKSNB.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 8/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

10.3. Định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra và hoàn thiện các biện pháp KTKSNB.

10.4. Bộ phận KTKSNB chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống KTKSNB được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên Giám đốc Công ty để hoàn thiện các biện pháp KTKSNB.

Điều 11. Các quy định về bảo mật thông tin

11.1. Công ty phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng.

11.2. Quy định tại khoản 11.1 Điều này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Khách hàng của Công ty muốn biết thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của chính họ;
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

12.1. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán ban hành dưới hình thức văn bản phải được công bố rộng rãi trong Công ty. Công ty phải xây dựng nội quy của Công ty, chi tiết hoá nội dung của bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

12.2. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ nghiêm ngặt bộ quy tắc này và nội quy của Công ty.

12.3. Bộ phận KTKSNB có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của lãnh đạo và nhân viên Công ty.

Chương III

VỐN ĐIỀU LỆ, CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

Điều 13. Vốn điều lệ

Vào ngày thông qua Điều lệ sửa đổi và bổ sung này, vốn điều lệ của Công ty kế thừa nguồn vốn cũ với số vốn điều lệ là 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng VN) do NHCTVN cấp toàn bộ.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 9/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn và tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Điều 14. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ

14.1. Việc tăng vốn điều lệ của Công ty phải được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật theo quyết định của HĐQT NHCTVN khi Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động, địa bàn kinh doanh.

14.2. Công ty là Công ty TNHH một thành viên nên không được giảm vốn điều lệ.

Điều 15. Chủ sở hữu của Công ty

Chủ sở hữu của Công ty là Ngân hàng Công thương Việt Nam. Tên gọi tắt Ngân hàng Công thương. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là “Vietnam Bank for Industry and Trade”, viết tắt là Vietinbank. Trụ sở chính đặt tại số 108 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điều 16. Hạn chế đối với quyền của NHCTVN

NHCTVN không được yêu cầu Công ty trích nộp lợi nhuận, đóng góp các loại quỹ cho NHCTVN khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của NHCTVN

17.1. Quyền của NHCTVN

- Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định nâng bậc lương, hạ bậc lương của các cán bộ quản lý này;
- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, góp vốn vào Công ty khác;
- Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 10/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

- Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
- Phê duyệt các dự án, các hợp đồng mua, bán, vay nợ và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty;
- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- Các quyền khác phù hợp với quy định Pháp luật.

17.2. Nghĩa vụ của NHCTVN

- Giao vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết;
- Tuân thủ Điều lệ Công ty;
- Phải xác định và tách biệt tài sản của NHCTVN và tài sản của Công ty;
- Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác do Pháp luật quy định.

Điều 18. Phát hành trái phiếu

18.1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu được NHCTVN phê duyệt và theo quy định của Pháp luật.

18.2. Trường hợp không được quyền phát hành trái phiếu:

- Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty theo mô hình Công ty TNHH một thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc Công ty;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 11/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

- Kiểm soát viên.

Điều 20. Chủ tịch Công ty

20.1. Chủ tịch Công ty nhân danh NHCTVN, là người trực tiếp giúp NHCTVN tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHCTVN tại Công ty và chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước NHCTVN về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và theo quy định tại Điều lệ này.

20.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

- Đề nghị và trình NHCTVN quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của NHCTVN quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng KTKSNB; Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện và quyết định nâng bậc lương, hạ bậc lương của các cán bộ quản lý này;

- Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật một số Trưởng phòng chủ chốt thuộc Trụ sở chính Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của các Phòng tại Trụ sở chính Công ty theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

- Quyết định đầu tư vào một loại cổ phiếu có giá trị trên 10% vốn điều lệ của Công ty đối với tổ chức chưa niêm yết và trên 15% đối với tổ chức niêm yết;

- Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy KTKSNB của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty; các quy chế, quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Điều lệ của NHCTVN và quy định của Pháp luật;

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của NHCTVN; báo cáo NHCTVN kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Khi cần thiết có thể triệu tập họp Công ty để triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty;

- Đề xuất với NHCTVN phương hướng phát triển Công ty;

- Kiến nghị NHCTVN phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty;

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và được NHCTVN phân cấp.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 12/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Điều 21. Giám đốc Công ty

21.1. HĐQT NHCTVN bổ nhiệm Giám đốc Công ty.

- Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Chủ tịch Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT NHCTVN và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm năm; có thể được bổ nhiệm lại theo quy định của NHCTVN.

21.2. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc Công ty

- Xây dựng kế hoạch hàng năm trình Chủ tịch Công ty để báo cáo với HĐQT NHCTVN phê duyệt;

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của các Tổ thuộc Phòng tại Trụ sở chính và Phòng - Tổ thuộc chi nhánh, Văn phòng đại diện; Phòng giao dịch, theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh, Văn phòng đại diện; Phòng giao dịch, theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện hoặc các Trưởng phòng nghiệp vụ;

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật các chức danh thuộc thẩm quyền Giám đốc Công ty bao gồm: Trưởng – Phó các phòng/tổ của Công ty; Phó Giám đốc chi nhánh, Phó VPĐD, Trưởng-Phó phòng/tổ chi nhánh/VPĐD... (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của NHCT và Chủ tịch Công ty);

- Quyết định nâng bậc lương, hạ bậc lương các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của NHCT và Chủ tịch Công ty);

- Tổ chức thực hiện quyết định của HĐQT NHCTVN hoặc Chủ tịch Công ty;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án tổ chức, cơ cấu bộ máy của Công ty và điều chỉnh trong từng thời kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Chủ tịch Công ty quyết định;

- Tổ chức xây dựng các quy chế, quy trình KTKSNB, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của Công ty trình Chủ tịch Công ty ban hành. Trưởng

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 13/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

hợp cần thiết Giám đốc có thể ký quyết định ban hành tạm thời các Quy chế, Quy trình nghiệp vụ để thực hiện ngay theo quy định của Pháp luật;

- Ban hành các hướng dẫn, các quy định về quản lý nội bộ Công ty và phê duyệt các quy định về quản lý nội bộ của các đơn vị trực thuộc;

- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của HĐQT NHCTVN hoặc Chủ tịch Công ty;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty;

- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Tuyển dụng lao động, ký Hợp đồng lao động theo kế hoạch lao động được HĐQT NHCTVN phê duyệt đối với các lao động và chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty;

- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ này.

21.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc

- Có đủ năng lực Pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo uỷ quyền;

- Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 79 Luật chứng khoán;

- Có thâm niên công tác ít nhất là 03 năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;

- Không phải là người hành nghề đã bị UBCKNN thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 80 Luật Chứng khoán;

- Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc tại một doanh nghiệp khác;

- Không phải là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của Công ty hợp danh, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Chủ tịch và thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản trong thời hạn 3 năm kể từ ngày doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản do nguyên nhân bất khả kháng;

- Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của NHCTVN.

21.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 14/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo quy định tại khoản 21.3 Điều này;
- Có đơn xin từ chức;
- Vi phạm các quy định tại khoản 3, điều 25 Luật Doanh nghiệp Nhà nước
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định Pháp luật.

21.5. Giúp việc Giám đốc Công ty có một hoặc một số Phó Giám đốc Công ty. Phó Giám đốc Công ty là người giúp Giám đốc điều hành một hoặc một số hoạt động của Công ty theo sự phân công, uỷ quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc Công ty phân công, uỷ quyền.

21.6. Giám đốc chi nhánh: Theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước Pháp luật về mọi mặt hoạt động của chi nhánh. Thực hiện các công việc theo Quy định về hoạt động của chi nhánh do các cấp có thẩm quyền ban hành.

21.7. Kế toán trưởng Công ty: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty, giúp Giám đốc Công ty giám sát công tác kế toán tại Công ty theo Pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước Pháp luật về nhiệm vụ được phân công, uỷ quyền.

21.8. Văn phòng Công ty và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, các Phó Giám đốc trong điều hành và quản lý công việc.

Điều 22. Kiểm soát viên

22.1. Kiểm soát viên Công ty thực hiện vai trò KTKSNB của Công ty, có nhiệm kỳ không quá ba năm do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm đồng thời là Trưởng phòng KTKSNB Công ty.

22.2. Quyền và nhiệm vụ của Kiểm soát viên

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của Công ty và các báo cáo khác của Giám đốc Công ty cho NHCTVN;

- Kiến nghị NHCTVN hoặc Chủ tịch Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 15/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Chủ tịch Công ty;

- Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ tịch Công ty.

22.3. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ Đại học kinh tế hoặc Luật trở lên, có đủ các Chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán;

- Không phải là người có liên quan của Chủ tịch Công ty, của Giám đốc hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên, người quản lý khác và các Trưởng phòng chuyên môn, các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty;

- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán từ 03 năm trở lên;

- Kiểm soát viên là người có tư cách đạo đức tốt và trung thực, được Chủ tịch Công ty bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

22.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 22.3 Điều này;

- Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng

- Có đơn xin từ chức;

- Vi phạm Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không có lý do chính đáng.

Điều 23. Nghiêm cấm đối với Công ty và nhân viên

23.1. Tự mình hoặc thông đồng với nhiều người khác thực hiện đồng thời việc mua và bán một loại chứng khoán nhằm mục đích tạo ra cung cầu hoặc giá chứng khoán giả tạo;

23.2. Liên tục mua chứng khoán với giá cao, hoặc liên tục bán chứng khoán với giá thấp nhằm thao túng giá chứng khoán trên thị trường;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 16/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

23.3. Sử dụng hoặc tiết lộ thông tin nội bộ cho người khác để thực hiện việc mua hoặc bán chứng khoán;

23.4. Công bố, tuyên truyền sai sự thật hoặc có hành vi quảng cáo làm thay đổi giá chứng khoán và làm cho người đầu tư hiểu sai về chứng khoán dự định phát hành;

23.5. Thực hiện bất cứ hành vi nào khác nhằm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá chứng khoán trên thị trường trái với quy định của UBCKNN và Trung tâm GDCK/Sở GDCK;

24.6. Hoạt động tín dụng và cho vay chứng khoán;

24.7. Thực hiện các hành vi khác trái với quy định của Pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty. Lợi dụng danh nghĩa Công ty để thực hiện những công việc vì lợi ích cá nhân.

Điều 24. Đảm bảo an toàn

24.1. Công ty được dùng vốn điều lệ để mua sắm TSCĐ theo nguyên tắc phần giá trị còn lại TSCĐ không được vượt quá 50% vốn điều lệ;

24.2. Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu không được vượt quá 6 lần vốn chủ sở hữu. Nợ ngắn hạn tối đa bằng tài sản ngắn hạn;

24.3. Không được đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của Công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của Công ty;

24.4. Không được cùng người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty khác;

24.5. Không được đầu tư từ 20% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;

24.6. Không được đầu tư từ 15% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết;

24.7. Không được đầu tư hoặc góp vốn từ 15% trở lên vào một Công ty TNHH.

Chương V

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 17/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THUỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho Giám đốc, người quản lý khác và Kiểm soát viên theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty, theo quy định của Pháp luật và của NHCTVN.

Chương VI NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 26. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên

26.1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của NHCTVN, quyết định của Chủ tịch Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

26.2. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và NHCTVN;

26.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và NHCTVN; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

26.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại Trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty;

26.5. Thực hiện quyền quản lý Công ty theo quyết định của NHCTVN, Chủ tịch Công ty, tổ chức bộ máy điều hành hợp lý và thực hiện nhiệm vụ được giao có hiệu quả nhất;

Điều 27. Kiểm tra KTKSNB

27.1. Giám đốc Công ty được tổ chức bộ máy KTKSNB để giúp Giám đốc trong việc kiểm tra, kiểm soát quá trình hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự điều hành của Giám đốc;

27.2. Bộ máy KTKSNB của Công ty được đặt tại Trụ sở chính, các chi nhánh. Tại Trụ sở chính có Trưởng phòng KTKSNB, các Phó phòng và các

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 18/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

nhân viên KTKSNB; tại các Chi nhánh của Công ty có Tổ trưởng, Tổ phó và nhân viên KTKSNB.

27.3. Bộ máy KTKSNB có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và các chi nhánh theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ này;

b) Kiểm soát nhằm mục đích đảm bảo quy trình thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán và các quy định nội bộ của Công ty;

c) Giám sát việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty, các chi nhánh, đại diện giao dịch và báo cáo cho Giám đốc Công ty bằng văn bản;

d) Đánh giá mức độ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh chứng khoán và kiến nghị lên Giám đốc Công ty các biện pháp nâng cao khả năng bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các chi nhánh, đại diện giao dịch;

e) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ của Công ty;

g) Trong phạm vi chức năng và quyền hạn, đề xuất và làm tham mưu cho Giám đốc Công ty giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

h) Không tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm toán khi chưa được Giám đốc Công ty hoặc Chủ tịch Công ty cho phép; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm toán đã thực hiện;

i) Trong phạm vi chức năng quy định Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp do Giám đốc Công ty triệu tập;

k) Báo cáo Giám đốc, Chủ tịch Công ty về kết quả kiểm tra, kiểm toán, đề xuất kiến nghị về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 28. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan

28.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

a) NHCTVN và người có liên quan của NHCTVN;

b) Người đại diện theo uỷ quyền, Giám đốc và Kiểm soát viên;

c) Người quản lý NHCTVN, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 19/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

d) Người có liên quan của người quy định tại điểm c khoản này;

28.2. Các hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được sự chấp thuận theo quy định tại khoản 28.1 của Điều này và các quy định Pháp luật khác.

Chương VII

NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 29. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày khai trương hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 30. Hệ thống kế toán

30.1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho Công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán- thống kê;

30.2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty;

Điều 31. Kiểm toán

Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận xác nhận.

Điều 32. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

32.1. Công ty phải thực hiện chế độ báo cáo với NHCTVN, UBCKNN định kỳ và bất thường theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi cần thiết. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu báo cáo.

32.2. Công ty thực hiện chế độ công bố thông tin ra công chúng theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 20/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Chương VIII
NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, XỬ LÝ LỖ
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 33. Phân chia lợi nhuận

Công ty chỉ được chuyển lợi nhuận cho NHCTVN khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Điều 34. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi;

Việc xử lý các khoản lỗ phải được Giám đốc hoặc người được ủy quyền báo cáo bằng văn bản lên Chủ tịch Công ty.

Điều 35. Trích lập các Quỹ theo quy định

35.1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

- a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 100% mức vốn Điều lệ;
- b) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 10% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 25% vốn điều lệ;
- c) Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;
- d) Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- e) Các quỹ khác theo quy định của Pháp luật.

35.2. Việc quản lý và sử dụng các quỹ này do Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định của Pháp luật và của NHCTVN.

Chương IX
TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY, TỔ TỤNG TRANH CHẤP,
GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 36. Tổ chức lại Công ty

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 21/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Công ty thực hiện chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và phải được sự chấp thuận của NHCTVN và UBCKNN.

Điều 37. Tổ tụng tranh chấp

37.1. Công ty có quyền bình đẳng trước Pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tổ tụng tranh chấp tại Tòa án hoặc các cơ quan trọng tài thương mại.

37.2. Công ty tôn trọng và chấp hành các chế tài của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản Pháp luật khác.

Điều 38. Giải thể và thanh lý

38.1. Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- NHCTVN quyết định giải thể Công ty và Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ;

- Công ty bị UBCKNN thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

38.2. Khi giải thể, NHCTVN phải thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể, có sự giám sát của NHCTVN, UBCKNN. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước NHCTVN và Pháp luật.

Điều 39. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Chương X

THẺ THỨC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 40. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ

40.1. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được NHCTVN xem xét quyết định theo một trình tự hợp pháp.

40.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 22/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008

Chương XI
NGÀY HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 41. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XI Chương 41 Điều, được HĐQT NHCTVN nhất trí thông qua ngày 23 tháng 5 năm 2008 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc Công ty thì mới có giá trị.

5. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2008 và thay thế Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 01/9/2000 của HĐQT NHCTVN./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký

Phạm Huy Hùng

ĐIỀU LỆ	Mã số: QĐ.01.05	Trang 23/23
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 23/5/2008